

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 651/QĐ-UBND

Phú Thọ, ngày 28 tháng 3 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH**

**V/v ban hành Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí  
giai đoạn 2016 - 2020 của tỉnh Phú Thọ**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí ngày 16/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 84/2014/NĐ-CP ngày 08/9/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí;

Căn cứ Quyết định số 2544/QĐ-TTg ngày 30/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Chương trình tổng thể của Chính phủ về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Nghị quyết số 08/2015/NQ-HĐND ngày 14/12/2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Thọ về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020;

Xét đề nghị của Sở Tài chính tại Văn bản số 301/STC-TT ngày 15 tháng 3 năm 2017,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2016 - 2020 của tỉnh Phú Thọ.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc, Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thành, thị và các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Bùi Minh Châu**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**CHƯƠNG TRÌNH THỰC HÀNH TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ  
GIAI ĐOẠN 2016 - 2020 CỦA TỈNH PHÚ THỌ**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 651/QĐ-UBND ngày 28 tháng 3 năm 2017  
của UBND tỉnh Phú Thọ)*

**I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CỦA THỰC  
HÀNH TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ GIAI ĐOẠN 2016 - 2020**

**1. Mục tiêu**

Mục tiêu của thực hành tiết kiệm, chống lãng phí (sau đây viết tắt là THPTK, CLP) giai đoạn 2016- 2020 của tỉnh là tiếp tục đẩy mạnh công tác THPTK, CLP trong mọi lĩnh vực của đời sống kinh tế - xã hội; tập trung xây dựng các giải pháp quyết liệt để nâng cao hiệu quả THPTK, CLP nhằm phát huy cao nhất mọi nguồn lực để thực hiện các mục tiêu tăng trưởng, phát triển kinh tế, ổn định đời sống của nhân dân, bảo đảm an sinh, xã hội. Phấn đấu xây dựng tỉnh Phú Thọ trở thành một trong những tỉnh phát triển hàng đầu của vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ.

**2. Yêu cầu**

a) Đẩy mạnh việc THPTK, CLP trong giai đoạn 2016 - 2020 để góp phần hoàn thành các chỉ tiêu chủ yếu về kinh tế, xã hội, môi trường đề ra theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về Kế hoạch phát triển kinh tế- xã hội 5 năm 2016 - 2020.

b) THPTK, CLP là trách nhiệm của các cấp, các ngành, cơ quan, tổ chức và cá nhân trong thực hiện nhiệm vụ được giao, gắn với trách nhiệm của người đứng đầu và gắn kết giữa các ngành, lĩnh vực để tạo sự chuyển biến hiệu quả, tích cực trong THPTK, CLP.

c) THPTK, CLP phải bám sát chủ trương, định hướng của Đảng, Nhà nước, gắn với việc thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế- xã hội của sở, ngành, địa phương, bảo đảm hoàn thành nhiệm vụ được giao, không để ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của cơ quan, tổ chức.

d) THPTK, CLP phải được tiến hành đồng bộ gắn liền với các hoạt động phòng chống tham nhũng, cải cách hành chính, tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật, đồng thời, phải phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và tình hình thực tiễn của sở, ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị.

đ) THPTK, CLP phải được tiến hành thường xuyên, liên tục ở mọi lúc, mọi nơi.

**3. Nhiệm vụ trọng tâm**

Xây dựng và thực hiện Chương trình THPTK, CLP giai đoạn 2016 - 2020 là nhiệm vụ trọng tâm của các cấp, các ngành, các địa phương trên địa bàn tỉnh. Đây là

yếu tố quan trọng góp phần thực hiện thắng lợi kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020 và tạo cơ sở để phấn đấu hoàn thành các mục tiêu của chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2011- 2020. Để đạt được các yêu cầu đó, việc THPTK, CLP trong giai đoạn 2016 - 2020 cần triển khai ngay có hiệu quả các nhiệm vụ sau:

a) Phát triển kinh tế - xã hội hài hoà, tăng cường liên kết vùng trên cơ sở phát huy lợi thế so sánh của từng vùng trong tỉnh để đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội; tập trung phát triển vùng kinh tế trọng điểm, như: Thành phố Việt Trì, thị xã Phú Thọ, Lâm Thao, Phù Ninh, Tam Nông; tạo điều kiện cho các vùng còn nhiều khó khăn, tỷ lệ hộ nghèo cao phát triển nhanh hơn. Tăng cường liên kết, phối hợp giữa các vùng; từng bước giảm bớt chênh lệch về trình độ phát triển giữa các vùng. Chống lãng phí trong sử dụng các nguồn lực, tài nguyên thiên nhiên, góp phần đưa tốc độ tăng trưởng kinh tế (GRDP) đạt bình quân 7,5%/ năm; thu nhập bình quân đầu người đến năm 2020 đạt 52,5 triệu đồng (tương đương 2.400 USD).

b) Quản lý chặt chẽ thu chi ngân sách nhà nước, đảm bảo thu đúng, thu đủ, chống thất thu, giảm nợ đọng thuế; hạn chế tối đa việc ban hành các chính sách mới làm giảm thu ngân sách nhà nước. Phấn đấu thu ngân sách trên địa bàn tăng 10%/năm trở lên. Đẩy mạnh phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi cho các cấp ngân sách và quản lý chặt chẽ trong thực hiện thu - chi ngân sách. Chi ban hành chính sách làm tăng chi ngân sách nhà nước khi thật sự cần thiết và có nguồn bảo đảm. Triệt để tiết kiệm chi ngân sách, lồng ghép các chính sách, xây dựng phương án tiết kiệm để thực hiện ngay từ khâu phân bổ dự toán và cả trong quá trình thực hiện; không tăng chi thường xuyên trừ lương, phụ cấp và các khoản có tính chất lương, các khoản đóng góp cho người lao động theo quy định; đảm bảo thực hiện tốt dự toán ngân sách nhà nước được HĐND phê chuẩn. Tiếp tục cơ cấu lại chi ngân sách phù hợp, đáp ứng mục tiêu duy trì đà phục hồi tăng trưởng về quốc phòng, an ninh và an sinh xã hội trong tình hình mới; bảo đảm tỷ lệ hợp lý giữa chi thường xuyên, chi đầu tư và chi trả nợ. Các sở, ban, ngành, huyện, thành, thị thường xuyên rà soát các chế độ, chính sách để bãi bỏ theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền bãi bỏ các chính sách chưa thực sự cấp thiết, không phù hợp.

c) Chống lãng phí trong mua sắm tài sản nhà nước thông qua mua sắm theo phương thức tập trung, áp dụng đối với những loại tài sản có lượng mua sắm nhiều, giá trị mua sắm lớn, được sử dụng phổ biến ở nhiều cơ quan, tổ chức, đơn vị.

d) Huy động các nguồn vốn để tiếp tục đẩy mạnh đầu tư kết cấu hạ tầng then chốt nhằm phát triển kinh tế động lực của tỉnh, trọng tâm là hạ tầng khu, cụm công nghiệp và các dự án, công trình lớn có tác động lan tỏa, như: KCN Phú Hà, KCN Cẩm Khê, KCN Phù Ninh, KCN Trung Hà; dự án Khu di tích lịch sử Đền Hùng, Công viên Văn Lang, Quảng trường Hùng Vương, Trường Đại học Hùng Vương,...; nâng cấp các hồ chứa nước, hệ thống đê kết hợp làm đường giao thông; đầu tư kết cấu hạ tầng thành phố Việt Trì cơ bản trở thành thành phố lễ hội; nâng cấp thị xã Phú Thọ lên Thành phố, xã Tân Phú, huyện Tân Sơn lên thị trấn; chú trọng hạ tầng thông tin truyền thông; phát triển và tiến tới hoàn thiện hệ thống điện lưới để đáp ứng yêu

cầu sản xuất kinh doanh... Tích cực huy động các nguồn vốn đầu tư xây dựng nâng cấp các tuyến đường tỉnh lộ, quốc lộ ủy thác, xóa bỏ các điểm đen giao thông nhằm giảm tai nạn giao thông trên địa bàn tỉnh.

đ) Nâng cao hiệu quả phát triển du lịch, thu hút đầu tư dịch vụ du lịch, phát triển tua tuyến và sản phẩm du lịch. Huy động nguồn lực xây dựng các dự án hạ tầng du lịch trọng điểm tại thành phố Việt Trì, các huyện: Thanh Thủy, Hạ Hoà. Khuyến khích các nhà đầu tư xây dựng hạ tầng du lịch Vườn Quốc gia Xuân Sơn, khu đô thị sinh thái - du lịch - nghỉ dưỡng - thể thao Tam Nông, khu du lịch Bến Gót,... Khai thác hiệu quả, bền vững các di sản văn hóa, thiên nhiên, di tích lịch sử, đặc biệt là hai di sản văn hóa thế giới; phát triển các loại hình du lịch có thể mạnh: du lịch tâm linh hướng về cội nguồn, du lịch sinh thái - nghỉ dưỡng, du lịch vui chơi giải trí cuối tuần. Xây dựng các sản phẩm và thương hiệu du lịch Phú Thọ; phát triển các tua, tuyến du lịch; nâng cao chất lượng nhân lực làm du lịch.

e) Tăng cường thực hiện đào tạo và phát triển nguồn nhân lực; thu hút, trọng dụng và đãi ngộ nhân tài; tạo bước chuyển biến mạnh mẽ về chất lượng, hiệu quả giáo dục và đào tạo. Sắp xếp, củng cố, nâng cao chất lượng đào tạo của các trường đại học, cao đẳng, trung cấp và các cơ sở hướng nghiệp dạy nghề; đào tạo nhân lực chất lượng cao thuộc các ngành, lĩnh vực có trọng tâm, trọng điểm. Thực hiện tốt chính sách thu hút người có tài năng, nhà khoa học trẻ, sinh viên giỏi, xuất sắc trong một số ngành, lĩnh vực. Tăng cường các kiến thức chuyên sâu, tác phong công nghiệp, học đi đôi với hành trong giáo dục nghề nghiệp.

g) Đẩy mạnh cải cách hành chính, trong đó tập trung cải cách thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Tiếp tục triển khai hiệu quả cơ chế một cửa, một cửa liên thông theo hướng hiện đại; nâng cao chất lượng dịch vụ hành chính và dịch vụ công, đảm bảo đến năm 2020 mức độ hài lòng của cá nhân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính đạt trên 80%; mức độ hài lòng của người dân đối với các dịch vụ do đơn vị sự nghiệp cung cấp đạt trên 80%. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, xử lý công việc của cơ quan Nhà nước và trong cung cấp dịch vụ công trực tuyến. Công khai, minh bạch và đổi mới hình thức tuyển dụng công chức, viên chức, bổ nhiệm cán bộ; xây dựng chính sách thu hút người có tài năng, chuyên gia vào làm việc tại các cơ quan nhà nước. Thực hiện tốt Đề án xác định vị trí việc làm và tinh giản biên chế theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ và Nghị quyết số 14/NQ-HĐND ngày 14/12/2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

h) Nâng cao hiệu quả hoạt động khoa học và công nghệ; tăng cường quản lý tài nguyên và môi trường. Đổi mới nội dung, phương thức hoạt động gắn kết chặt chẽ giữa khoa học với ứng dụng sản xuất. Tiếp tục triển khai chương trình hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư đổi mới, hiện đại hóa công nghệ. Rà soát, điều chỉnh các quy hoạch, kế hoạch, đồng thời quản lý khai thác tài nguyên, khoáng sản, đất đai đảm bảo hợp lý, tiết kiệm và hiệu quả. Khắc phục ô nhiễm và suy thoái môi trường; ngăn chặn ô nhiễm nguồn nước các sông trên địa bàn.

i) Củng cố quan hệ sản xuất, phát triển các thành phần kinh tế. Phát triển bền vững kinh tế hợp tác, nòng cốt là hợp tác xã kiểu mới, khuyến khích phát triển kinh tế trang trại. Tạo điều kiện thuận lợi phát triển mạnh doanh nghiệp tư nhân. Có cơ chế linh hoạt thu hút dự án lớn, công nghệ cao. Rà soát, cơ cấu lại một số đơn vị sự nghiệp công lập theo hướng giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm; thí điểm cổ phần hóa đơn vị sự nghiệp công, cho thuê cơ sở vật chất, tài sản nhà nước để kinh doanh dịch vụ công, giảm mạnh chi ngân sách nhà nước cho khu vực này. Đẩy mạnh việc chuyển phương thức hỗ trợ trực tiếp của Nhà nước đối với các đơn vị sự nghiệp công lập sang cơ chế đặt hàng.

k) Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt Luật THTK, CLP, Chương trình THTK, CLP của tỉnh nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm, tạo sự chuyển biến thực sự trong công tác THTK, CLP.

l) Tiếp tục rà soát, hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn, định mức, chế độ, chính sách làm cơ sở cho THTK, CLP.

m) Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý nghiêm vi phạm quy định về THTK, CLP; công khai kết quả thanh tra, kiểm tra và kết quả xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật.

## **II. MỘT SỐ CHỈ TIÊU TIẾT KIỆM TRONG CÁC LĨNH VỰC**

THTK, CLP được thực hiện trên tất cả các lĩnh vực theo quy định của Luật THTK, CLP và các văn bản hướng dẫn liên quan đến THTK, CLP, trong đó tập trung vào một số lĩnh vực cụ thể sau:

### **1. Trong quản lý, sử dụng kinh phí chi thường xuyên của NSNN**

a) Trong giai đoạn 2016 - 2020, tiếp tục đẩy mạnh việc quản lý chặt chẽ, tiết kiệm chi tiêu ngân sách nhà nước để giảm tỷ trọng chi thường xuyên, góp phần cơ cấu lại chi ngân sách nhà nước. Trong đó:

- Thực hiện nghiêm kỷ luật tài chính - ngân sách nhà nước, tăng cường kiểm tra, giám sát và công khai, minh bạch việc sử dụng ngân sách nhà nước, nhất là các lĩnh vực dễ phát sinh thất thoát, lãng phí. Triệt để tiết kiệm chi thường xuyên (không kể tiền lương và các khoản có tính chất lương), nhất là các khoản chi mua sắm phương tiện, trang thiết bị đắt tiền để tạo nguồn thực hiện cải cách tiền lương theo lộ trình của Chính phủ. Nâng cao sự chủ động, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ để hạn chế các cuộc họp không cần thiết, thực hiện lồng ghép các nội dung, công việc cần xử lý, cân nhắc thành phần, số lượng người tham dự phù hợp, đảm bảo tiết kiệm hiệu quả; giảm tần suất tổ chức lễ hội, ngày hội sử dụng ngân sách nhà nước, nhất là những lễ hội có quy mô lớn; đảm bảo việc tổ chức lễ hội, ngày hội tiết kiệm, hiệu quả, phù hợp với truyền thống văn hóa của dân tộc, phong tục, tập quán của từng địa phương; phấn đấu tiết kiệm tối thiểu 12% các khoản kinh phí chi hội nghị, hội thảo, tọa đàm, chi tiếp khách, khánh tiết, tổ chức lễ hội, lễ kỷ niệm, sử dụng xăng xe, điện, nước, văn phòng phẩm, sách, báo, tạp chí; tiết kiệm tối thiểu 15% chi đoàn ra, đoàn vào, không bố trí đoàn ra trong chi thường xuyên các chương trình mục tiêu quốc gia.

- Tiết kiệm triệt để kinh phí của đề tài nghiên cứu khoa học, không đề xuất, phê duyệt các đề tài nghiên cứu khoa học có nội dung trùng lặp, thiếu tính khả thi. Từng bước chuyển việc bố trí kinh phí hoạt động thường xuyên sang thực hiện phương thức Nhà nước đặt hàng, giao nhiệm vụ nghiên cứu; thực hiện khoán kinh phí theo kết quả đầu ra và công khai minh bạch chi phí, kết quả nghiên cứu;

- Rà soát các chương trình, dự án đã được cấp có thẩm quyền quyết định để ưu tiên bố trí nguồn lực đối với các chương trình, dự án thực sự cần thiết, hiệu quả, cắt giảm các chương trình, dự án có nội dung trùng lặp, kém hiệu quả.

- Sử dụng hiệu quả kinh phí NSNN thực hiện nhiệm vụ giáo dục và đào tạo. Đầu tư NSNN cho cơ sở giáo dục công lập cần có trọng điểm, tránh bình quân, dàn trải, trong đó: Ưu tiên giáo dục phổ cập và tiếp tục kiên cố hóa trường học; khuyến khích XHH đầu tư phát triển trường chất lượng cao ở tất cả các cấp học. Giao tự chủ cho các cơ sở giáo dục đào tạo, nhất là các trường đại học, các trường dạy nghề; thí điểm chuyển đổi mô hình trường công lập sang cơ sở giáo dục do cộng đồng, doanh nghiệp quản lý và đầu tư phát triển; triển khai hiệu quả chế độ học phí mới nhằm chia sẻ hợp lý giữa nhà nước, người học và các thành phần xã hội.

- Tăng cường huy động các nguồn đầu tư của xã hội cho y tế bên cạnh nguồn từ ngân sách nhà nước gắn với việc chuyển đổi phương thức phí trong khám bệnh, chữa bệnh sang giá dịch vụ y tế; đồng thời tăng cường kiểm soát chi phí khám, chữa bệnh; xây dựng cơ chế kiểm soát giá dịch vụ của các cơ sở khám, chữa bệnh tư nhân. Mở rộng quyền tự chủ về tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp y tế công lập; gắn việc điều chỉnh giá dịch vụ y tế với lộ trình bảo hiểm y tế toàn dân, lộ trình cải cách tiền lương; thực hiện tính đúng, tính đủ chi phí dịch vụ, bảo đảm phù hợp với trình độ chuyên môn, chất lượng dịch vụ ở từng tuyến và khả năng chi trả của nhân dân; minh bạch giá dịch vụ y tế, phân định rõ phần chi từ ngân sách nhà nước và phần chi của người sử dụng dịch vụ y tế. Thực hiện minh bạch, công khai và tăng cường quản lý các hoạt động khám, chữa bệnh để hạn chế, ngăn chặn các hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực bảo hiểm y tế. Thực hiện mua sắm tập trung đối với thuốc trong danh mục thuốc mua sắm tập trung.

b) Tiếp tục thực hiện đổi mới cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập theo hướng tăng cường phân cấp và tăng cường tự chủ về tổ chức thực hiện nhiệm vụ, nhân lực, tài chính trên cơ sở có tính đến đặc thù của từng loại hình dịch vụ, khả năng và nhu cầu thị trường, trình độ quản lý... Triển khai tích cực, hiệu quả Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập, kịp thời ban hành các văn bản quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trong từng lĩnh vực cụ thể. Đẩy nhanh lộ trình điều chỉnh giá dịch vụ công làm cơ sở cho việc chuyển từ hỗ trợ ngân sách nhà nước cho các đơn vị sự nghiệp công lập sang hỗ trợ trực tiếp cho các đối tượng hưởng chính sách xã hội; đảm bảo đến năm 2020 cung cấp trực tuyến mức độ 3 cho 50% dịch vụ công, mức độ 4 cho 40% dịch vụ công của tỉnh.

c) Triển khai kịp thời các văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết và hướng dẫn Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 đảm bảo chất lượng và gắn với mục

tiêu THPTK, CLP trong quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước. Từng bước thực hiện đổi mới phương thức quản lý ngân sách nhà nước theo kết quả thực hiện nhiệm vụ theo đúng quy định của Luật ngân sách 2015 để nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước, góp phần cơ cấu lại chi ngân sách nhà nước, bảo đảm tỷ lệ hợp lý giữa chi thường xuyên, chi đầu tư và chi trả nợ. Quản lý chặt chẽ việc ứng trước dự toán ngân sách và chi chuyển nguồn sang năm sau.

d) Cắt giảm 100% việc tổ chức lễ động thổ, lễ khởi công, khánh thành các công trình xây dựng cơ bản, trừ các công trình quan trọng quốc gia; công trình dự án nhóm A; công trình có ý nghĩa quan trọng về kinh tế, chính trị, văn hóa - xã hội của địa phương, của tỉnh.

## **2. Trong quản lý, sử dụng vốn đầu tư xây dựng cơ bản từ NSNN**

a) Tiếp tục quán triệt và thực hiện nghiêm các quy định của Luật Đầu tư công; triển khai có hiệu quả Kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm 2016 - 2020; bảo đảm thực hiện hiệu quả Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020.

b) Tăng cường các biện pháp THPTK, CLP trong tất cả các khâu của quá trình đầu tư để bảo đảm đầu tư tập trung, khắc phục cơ bản tình trạng đầu tư dàn trải, phân tán, chưa xác định được nguồn. Phân đấu bảo đảm 100% việc phân bổ vốn đầu tư công tuân thủ nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư công và thứ tự ưu tiên theo quy định tại Luật Đầu tư công và quy định của cấp có thẩm quyền về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2016 - 2020. Tập trung xử lý dứt điểm nợ đọng xây dựng cơ bản theo đúng quy định của Luật Đầu tư công; không để phát sinh nợ mới;

c) Triển khai đồng bộ chủ trương, định hướng tái cơ cấu đầu tư công theo đúng quy định của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 339/QĐ-TTg ngày 19 tháng 02 năm 2013 về phê duyệt Đề án tổng thể tái cơ cấu kinh tế gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả và năng lực cạnh tranh giai đoạn 2013 - 2020.

d) Thực hiện tiết kiệm từ khâu quy hoạch, chủ trương đầu tư; tiến hành rà soát cắt giảm 100% các dự án không nằm trong quy hoạch, kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt; thu hồi đối với các dự án đã được cấp phép đầu tư nhưng quá thời hạn quy định không triển khai thực hiện theo cam kết hoặc theo giấy phép; tạm dừng, cắt giảm các công trình chưa cần thiết, hiệu quả đầu tư thấp.

đ) Tăng cường công tác rà soát, bảo đảm 100% các chương trình, dự án bố trí trong kế hoạch đầu tư công phải có đầy đủ các thủ tục đầu tư theo quy định của Luật đầu tư công và các văn bản hướng dẫn liên quan đến đầu tư công.

e) Chống lãng phí, nâng cao chất lượng công tác khảo sát, thiết kế, giải pháp thi công, thẩm định dự án; hạn chế các nội dung phát sinh dẫn đến phải điều chỉnh thiết kế trong quá trình thi công xây dựng công trình; phân đấu thực hiện tiết kiệm từ 10% đến 15% tổng mức đầu tư.

g) Tạm ứng, thanh toán vốn đầu tư theo đúng quy định của Nhà nước, đảm bảo tiến độ thực hiện dự án và thời hạn giải ngân, sử dụng vốn hiệu quả. Thực hiện nghiêm Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 27 tháng 12 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường, đẩy mạnh công tác quyết toán vốn đầu tư các dự án hoàn thành sử dụng vốn nhà nước.

h) Tăng cường đấu thầu rộng rãi, công khai theo quy định của Luật đấu thầu. Đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát đối với tất cả các khâu trong quy trình đầu tư, đấu thầu, nhất là đối với các dự án đầu tư công. Nâng cao hiệu lực và hiệu quả công tác giám sát các dự án đầu tư của nhà nước thông qua việc tăng cường công tác kiểm toán cũng như cơ chế giám sát của người dân, cộng đồng dân cư và các tổ chức xã hội đối với hoạt động đầu tư công; làm rõ trách nhiệm đối với các cơ quan, đơn vị, cá nhân vi phạm các quy định của pháp luật về đầu tư công, đấu thầu gây lãng phí, thất thoát;

i) Rà soát các dự án kéo dài nhiều năm, hiệu quả đầu tư thấp để có hướng xử lý phù hợp; có biện pháp hoàn tạm ứng các khoản tạm ứng quá hạn, xử lý dứt điểm các khoản tạm ứng của các dự án kéo dài nhiều năm, đơn vị quản lý đã giải thể. Thực hiện đúng quy định về hoàn trả tạm ứng đối với các dự án mới thực hiện.

k) Tăng cường công tác theo dõi, kiểm tra, đánh giá đối với 100% kế hoạch, chương trình, dự án đầu tư công được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của Luật đầu tư công và các văn bản hướng dẫn.

### **3. Trong quản lý chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình mục tiêu trọng điểm khác giai đoạn 2016 - 2020**

#### **a) Trong quản lý chương trình mục tiêu quốc gia**

- Trong giai đoạn 2016 - 2020, thực hiện có hiệu quả hai chương trình mục tiêu quốc gia là Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững và Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới đã được phê duyệt tại Nghị quyết số 100/2015/QH13 ngày 12 tháng 11 năm 2015 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016 - 2020;

- Sử dụng vốn của Chương trình mục tiêu quốc gia hiệu quả, đúng mục đích; chủ động thực hiện nghiêm túc Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 100/2015/QH13 ngày 12 tháng 11 năm 2015 về việc phê duyệt chủ trương đầu tư các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016- 2020 tại Quyết định số 398/QĐ-TTg ngày 11 tháng 3 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ đảm bảo tiến độ, hiệu quả và chất lượng.

#### **b) Trong quản lý các chương trình mục tiêu trọng điểm khác**

Thực hiện các chương trình mục tiêu được phê duyệt theo đúng nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước theo quy định tại Nghị quyết số 1023/NQ-UBTVQH ngày 28 tháng 8 năm 2015 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2016 - 2020 và Quyết định số



40/2015/QĐ-TTg ngày 14 tháng 9 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ ban hành nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2016- 2020.

#### **4. Trong quản lý, sử dụng đất đai, trụ sở làm việc, nhà công vụ, tài sản công**

a) Quản lý, sử dụng tài sản công, đảm bảo tất cả các loại tài sản công theo quy định tại Điều 53 Hiến pháp năm 2013 đều được quản lý theo luật định, tăng cường tính đồng bộ, công khai, minh bạch, gắn việc quản lý tài sản công với công tác quản lý, điều hành kinh tế - xã hội. Tiếp tục hiện đại hóa công tác quản lý tài sản công và tổ chức triển khai thực hiện tốt các yêu cầu của cấp trên trong việc nâng cấp cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản nhà nước để đảm bảo từng bước cơ sở dữ liệu quốc gia có đầy đủ thông tin về tài sản công.

b) Đất đai, trụ sở làm việc, nhà công vụ giao cho các cơ quan, đơn vị, tổ chức phải được quản lý, sử dụng đúng mục đích, có hiệu quả và bảo đảm thực hành tiết kiệm; nâng cao hiệu suất sử dụng nhà công vụ; thu hồi 100% nhà công vụ sử dụng không đúng mục đích, không đúng đối tượng, đối tượng hết thời gian sử dụng nhà công vụ theo quy định.

c) Tăng cường giám sát, thanh tra, kiểm tra việc thực hiện Luật Đất đai, quy hoạch sử dụng đất và các văn bản quy phạm pháp luật về sử dụng đất. Thực hiện nghiêm việc xử lý, thu hồi diện tích đất đai, mặt nước sử dụng không đúng quy định của pháp luật, sử dụng đất sai mục đích, sai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, sử dụng lãng phí, kém hiệu quả, bỏ hoang hóa và lấn chiếm đất trái quy định.

d) Thực hiện nghiêm Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 25 tháng 8 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường công tác quản lý các trụ sở, các cơ sở hoạt động sự nghiệp; đẩy nhanh tiến độ phê duyệt và tổ chức thực hiện phương án sắp xếp, xử lý nhà, đất thuộc sở hữu nhà nước, kiên quyết thu hồi diện tích nhà, đất sử dụng cho thuê, cho mượn, liên doanh, liên kết không đúng quy định và trụ sở cũ của các cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được đầu tư xây dựng trụ sở mới.

đ) Hạn chế mua sắm xe ô tô (trừ xe chuyên dùng) và trang thiết bị đắt tiền; việc mua mới xe ô tô chỉ được thực hiện sau khi hoàn thành việc rà soát, sắp xếp lại số xe ô tô hiện có theo tiêu chuẩn, định mức do Thủ tướng Chính phủ quy định; số xe ô tô dôi dư sau khi sắp xếp, điều chuyển (nếu có) thực hiện bán theo quy định để thu tiền nộp ngân sách nhà nước; không bổ sung nguồn kinh phí ngoài dự toán, kể cả nguồn tăng thu ngân sách nhà nước để mua xe ô tô; xây dựng phương án và lộ trình thực hiện khoán xe ô tô công đối với một số chức danh theo quy định.

e) Thực hiện mua sắm tài sản theo đúng tiêu chuẩn, định mức và chế độ quy định. Trình tự, thủ tục mua sắm tài sản nhà nước phải bảo đảm thực hiện theo quy định của pháp luật về đấu thầu; đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả. Tài sản sau khi mua sắm phải hạch toán, báo cáo và quản lý, sử dụng theo đúng quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản nhà nước. Thực hiện việc mua sắm theo phương thức tập

trung đối với những hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục phải mua sắm tập trung theo quyết định của cấp có thẩm quyền.

g) Thực hiện xử lý kịp thời tài sản của các dự án sử dụng vốn nhà nước sau khi dự án kết thúc theo đúng quy định của pháp luật.

### **5. Trong quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên**

a) Đẩy mạnh việc điều tra, đánh giá tiềm năng, trữ lượng, hoàn thiện quy hoạch và tăng cường quản lý, giám sát, sử dụng hợp lý, hiệu quả, tiết kiệm các nguồn tài nguyên. Việc khai thác mới tài nguyên, khoáng sản phải thực hiện đấu thầu công khai, minh bạch.

b) Việc thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản gắn với chế biến, tạo sản phẩm có giá trị kinh tế cao và sử dụng hiệu quả. Cân đối giữa khai thác và dự trữ khoáng sản, phát triển bền vững công nghiệp khai khoáng gắn với bảo vệ môi trường và bảo đảm quốc phòng, an ninh.

c) Tăng cường bảo vệ và phát triển rừng, nhất là rừng phòng hộ, rừng đầu nguồn, rừng đặc dụng.

d) Tăng cường sử dụng năng lượng tái tạo và các nguyên liệu, vật liệu mới, thân thiện với môi trường; đẩy mạnh nghiên cứu, xây dựng và ứng dụng các dự án sử dụng công nghệ tái chế nước thải và chất thải.

đ) Xử lý có kết quả các cơ sở sử dụng lãng phí năng lượng, tài nguyên, gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng; xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm quy định của pháp luật về thăm dò, khai thác, chế biến tài nguyên, khoáng sản.

e) Tăng cường bảo vệ nguồn nước và bảo vệ hệ sinh thái thủy sinh; bảo đảm tính bền vững, hiệu quả trong khai thác, sử dụng tài nguyên nước; thực hiện các biện pháp cụ thể phát triển bền vững tài nguyên nước.

### **6. Trong thành lập các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách**

a) Thực hiện nghiêm việc quản lý các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách theo đúng Chỉ thị số 22/CT-TTg ngày 27 tháng 8 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường công tác quản lý đối với các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách. Từng bước đổi mới cơ chế tài chính của các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách theo mô hình tự bảo đảm chi phí hoạt động.

b) Từ năm ngân sách 2017 (năm nay), NSNN không hỗ trợ kinh phí hoạt động cho các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách. Trường hợp được ngân sách nhà nước hỗ trợ vốn điều lệ theo quy định của pháp luật thì phải phù hợp với khả năng của NSNN và chỉ thực hiện khi quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách đáp ứng đủ các điều kiện sau: Được thành lập và hoạt động theo đúng quy định của pháp luật; có khả năng tài chính độc lập; có nguồn thu, nhiệm vụ chi không trùng với nguồn thu, nhiệm vụ chi của ngân sách nhà nước.

### **7. Trong quản lý, sử dụng vốn và tài sản của Nhà nước tại doanh nghiệp**

a) Thực hiện triệt để tiết kiệm năng lượng, vật tư, chi phí đầu vào; ứng dụng công nghệ mới để nâng cao chất lượng, sức cạnh tranh của hàng hóa, tiết kiệm chi phí sản xuất kinh doanh. Đối với các doanh nghiệp nhà nước, phải đăng ký và thực hiện tiết giảm chi phí quản lý (từ 5% trở lên), trong đó, tiết giảm tối đa chi phí quảng cáo, tiếp thị, khuyến mại, hoa hồng môi giới, chi tiếp tân, khánh tiết, hội nghị, chi chiết khấu thanh toán, chi phí năng lượng,...

b) Tập trung phát triển các ngành, lĩnh vực kinh doanh chính, đẩy mạnh thoái vốn đầu tư ngoài ngành theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng vốn Nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp và hướng dẫn tại Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp; chấm dứt tình trạng đầu tư dàn trải, bảo đảm đầu tư có hiệu quả.

c) Đổi mới mô hình và nâng cao hiệu quả giám sát tài chính doanh nghiệp; chủ động đổi mới, áp dụng công nghệ mới, cải tiến quy trình sản xuất, quản lý nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm và năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp.

d) Tiếp tục đẩy mạnh quá trình sắp xếp cổ phần hóa, thực hiện tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước theo đề án tái cơ cấu tổng thể đã được Chính phủ phê duyệt cho giai đoạn 2016 - 2020.

### **8. Trong quản lý, sử dụng lao động, thời gian lao động khu vực nhà nước**

a) Đến năm 2020, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có số lượng, cơ cấu hợp lý, đủ trình độ và năng lực thi hành công vụ, phục vụ nhân dân, phục vụ yêu cầu phát triển của tỉnh, phấn đấu 100% cơ quan hành chính nhà nước có cơ cấu cán bộ, công chức theo vị trí việc làm hợp lý; nâng cao hiệu quả hoạt động bộ máy hành chính, nâng cao năng lực và trách nhiệm của cán bộ công chức nói chung và năng lực phân tích, dự báo nói riêng để bảo đảm sự chủ động, kịp thời xử lý những vấn đề đột biến phát sinh, cũng như xây dựng các định hướng chính sách có tính chất đón đầu phù hợp.

b) Tiếp tục thực hiện nghiêm quy định của Chính phủ về tinh giản biên chế; đảm bảo tinh giản biên chế của cả giai đoạn 2015- 2021 đạt tối thiểu là 10% biên chế so với biên chế được giao năm 2015 của sở, ngành, địa phương. Đối với đơn vị sự nghiệp công lập có nguồn thu sự nghiệp, khuyến khích đẩy mạnh chuyển đổi thêm 10% số lượng viên chức sang cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm và xã hội hóa, thay thế nguồn trả lương từ ngân sách nhà nước bằng việc trả lương từ nguồn thu sự nghiệp. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị chỉ tuyển dụng số cán bộ, công chức, viên chức mới không quá 50% số biên chế cán bộ, công chức, viên chức đã thực hiện tinh giản biên chế và không quá 50% số biên chế cán bộ, công chức, viên chức đã giải quyết chế độ nghỉ hưu hoặc thôi việc theo quy định của Pháp luật.

c) Giữ ổn định biên chế của các tổ chức xã hội, xã hội - nghề nghiệp đến hết năm 2016. Từ năm 2017, thực hiện khoán hoặc hỗ trợ kinh phí để thực hiện các nhiệm vụ được Đảng, Nhà nước giao.

d) Thực hiện quản lý chặt chẽ thời giờ lao động (giờ công), kiểm tra, giám sát chất lượng và bảo đảm hiệu quả công việc của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tại các cơ quan, công sở.

đ) Tổ chức thực hiện đồng bộ, hiệu quả Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2016 - 2020. Nghiên cứu các cơ chế, chính sách nhằm cải thiện môi trường kinh doanh, đơn giản hóa thủ tục hành chính, đặc biệt là trong các hệ thống cơ quan Thuế, Hải quan, Kho bạc Nhà nước; Cải tiến chất lượng dịch vụ sự nghiệp công, phấn đấu đến năm 2020, mức độ hài lòng của cá nhân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính và của người dân đối với các dịch vụ do đơn vị sự nghiệp công cung cấp đạt trên 80%.

e) Thực hiện rà soát và đơn giản hóa các thủ tục hành chính liên quan đến các thủ tục tuyển dụng công chức, viên chức (thủ tục thi tuyển công chức, thủ tục xét tuyển dụng công chức, thủ tục xét tuyển đặc cách viên chức), thủ tục thi nâng ngạch công chức, thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp đối với viên chức theo kế hoạch đơn giản hóa thủ tục hành chính hằng năm của Chính phủ và hướng dẫn, quy định của các bộ, ngành để bảo đảm giảm chi phí tuân thủ thủ tục hành chính, tiết kiệm kinh phí cho công tác này.

g) Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, hướng tới mục tiêu đến năm 2020 đã đề ra; giảm thời gian nộp thuế còn tối đa là 110 giờ/năm và thời gian nộp bảo hiểm bắt buộc là 45 giờ/năm; rút ngắn thời gian xin cấp phép xây dựng xuống tối đa không quá 30 ngày; rút ngắn thời gian đăng ký quyền sở hữu, sử dụng tài sản xuống còn dưới 10 ngày; giảm thời gian giải quyết tranh chấp hợp đồng dưới 200 ngày và thời gian giải quyết phá sản doanh nghiệp tối đa là 20 tháng.

### **III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU TIẾT KIỆM**

#### **1. Thống nhất công tác chỉ đạo THPTK, CLP từ UBND tỉnh đến các sở, ngành, cơ quan, đơn vị và Ủy ban nhân dân các cấp**

Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành, thị trong phạm vi quản lý của mình có trách nhiệm chỉ đạo thống nhất việc thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu THPTK, CLP của giai đoạn 2016 - 2020, xác định đây là nhiệm vụ quan trọng, xuyên suốt cả nhiệm kỳ công tác; xây dựng kế hoạch thực hiện cụ thể các mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm cho từng năm, từng lĩnh vực; phân công rõ ràng trách nhiệm của từng cơ quan, tổ chức, đơn vị; tăng cường kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm. Quy định kết quả THPTK, CLP là tiêu chí để đánh giá công tác thi đua, khen thưởng và bổ nhiệm cán bộ, công chức, viên chức hằng năm.

#### **2. Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức, đặc biệt là đề cao trách nhiệm của người đứng đầu trong THPTK, CLP**

a) Tiếp tục thông tin, phổ biến pháp luật về THPTK, CLP và các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước có liên quan đến THPTK, CLP thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, hội nghị quán triệt, tập huấn để tuyên truyền, giáo dục sâu rộng đến đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong doanh nghiệp nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm về mục tiêu, yêu cầu, ý nghĩa của công

tác THPTK, CLP. Qua đó nâng cao trách nhiệm, thống nhất nhận thức và hành động của từng cấp, từng ngành và mỗi cán bộ, công chức, viên chức, đặc biệt là trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong THPTK, CLP.

b) Các sở, ngành, cơ quan, đơn vị và Ủy ban nhân dân các cấp tích cực phối hợp chặt chẽ với các tổ chức chính trị - xã hội thực hiện tuyên truyền, vận động về THPTK, CLP một cách thường xuyên, liên tục, có hiệu quả thiết thực.

c) Kịp thời biểu dương, khen thưởng những gương điển hình trong THPTK, CLP; bảo vệ người cung cấp thông tin chống lãng phí; tăng cường giáo dục phẩm chất, đạo đức và trách nhiệm công vụ; đề cao trách nhiệm của người đứng đầu trong THPTK, CLP; nêu cao tinh thần trách nhiệm và vai trò của các cơ quan báo chí, phát thanh, truyền hình trong công tác tuyên truyền về THPTK, CLP.

### **3. Tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành và tổ chức THPTK, CLP trên tất cả các lĩnh vực, trong đó cần tập trung vào một số giải pháp sau:**

a) Tổ chức điều hành dự toán ngân sách nhà nước chủ động, chặt chẽ, bảo đảm kỷ cương, kỷ luật tài chính, ngân sách. Thực hiện có hiệu quả các Luật Thuế và nhiệm vụ thu ngân sách nhà nước; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra thuế, chống thất thu, chuyển giá, trốn thuế, kiên quyết xử lý, thu hồi nợ đọng thuế. Cơ cấu lại thu, chi ngân sách nhà nước; tăng tỷ trọng thu nội địa, các khoản thuế trực thu trong tổng thu ngân sách nhà nước để nâng cao tính bền vững của nguồn thu ngân sách, chủ động cân đối ngân sách nhà nước; cơ cấu lại chi ngân sách nhà nước theo hướng hiệu quả, giảm dần tỷ trọng chi thường xuyên, bố trí hợp lý cho chi đầu tư phát triển. Tăng cường giám sát và công khai, minh bạch việc sử dụng ngân sách nhà nước, nhất là trong các lĩnh vực dễ phát sinh thất thoát, lãng phí. Xây dựng các tiêu chí, giám sát, đánh giá việc quản lý ngân sách theo kết quả thực hiện nhiệm vụ theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước năm 2015.

b) Tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính trong tất cả các lĩnh vực, nhất là trong lĩnh vực đầu tư, xây dựng, đất đai, thuế, hải quan, bảo hiểm xã hội. Tiếp tục nâng cao hiệu quả công tác kiểm soát thủ tục hành chính, trong đó chú trọng việc thẩm định, rà soát các văn bản quy phạm pháp luật quy định về thủ tục hành chính của các cơ quan nhà nước, bãi bỏ các thủ tục hành chính gây trở ngại cho phát triển sản xuất, kinh doanh. Nâng cao chất lượng, hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông; nâng cao mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước.

c) Rà soát các kế hoạch, dự án đầu tư ngay từ khâu đề xuất và quyết định chủ trương đầu tư, tránh việc các dự án đầu tư không đạt hiệu quả kinh tế - xã hội, đầu tư dàn trải, hiệu quả sử dụng vốn đầu tư thấp; đổi mới việc phân bổ vốn, tập trung vốn cho các công trình sắp hoàn thành; thực hiện công khai thông tin các sở, ngành, địa phương, đơn vị có dự án chậm hoàn thành công tác kiểm toán, quyết toán theo quy định của pháp luật.

d) Quản lý, sử dụng, khai thác và phát huy hiệu quả các nguồn lực tài sản công phục vụ cho phát triển kinh tế - xã hội. Sử dụng tài sản công phù hợp với điều kiện đảm bảo hiệu quả, tiết kiệm và chống lãng phí.

đ) Thực hiện phân loại dịch vụ công theo mức độ thiết yếu của từng loại dịch vụ, đảm bảo việc tổ chức và cung ứng dịch công, chuyển từ vai trò cung ứng trực tiếp sang kiến tạo và hỗ trợ thị trường dịch vụ công phát triển. Thực hiện có hiệu quả cơ chế tự chủ đối với đơn vị sự nghiệp công lập. Tăng cường tính công khai, minh bạch, dân chủ và trách nhiệm giải trình trong quản lý tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp thông qua việc nghiên cứu, xây dựng tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ sự nghiệp cung cấp cho xã hội, hoàn thiện chế độ thông tin báo cáo, công tác tài chính kế toán và trách nhiệm giải trình về kết quả của các đơn vị cung ứng dịch vụ sự nghiệp công.

e) Tăng cường công tác quản lý, sử dụng đất đai đảm bảo hiệu quả, tiết kiệm. Thực hiện điều tiết một cách hợp lý giá trị tăng thêm từ đất do Nhà nước đầu tư cơ sở hạ tầng đem lại. Hoàn thiện cơ chế, quy định của pháp luật và triển khai thực hiện triệt để phương thức khai thác quỹ đất hai bên đường khi đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ theo quy định của pháp luật đất đai và pháp luật khác có liên quan. Nghiên cứu chính sách thuế để điều tiết hợp lý và góp phần hạn chế trường hợp đất bỏ hoang, đất đã giao, đã cho thuê chậm đưa vào sử dụng hoặc sử dụng không đúng mục đích.

g) Đẩy mạnh đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ làm công tác quyết toán các dự án đầu tư ở cấp huyện, xã nhằm nâng cao tiên độ và chất lượng công tác thanh quyết toán vốn đầu tư các dự án hoàn thành sử dụng vốn nhà nước, hạn chế thất thoát ngân sách nhà nước.

h) Đẩy mạnh tái cơ cấu, nâng cao chất lượng quản trị và hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp nhà nước. Xử lý hành chính đối với lãnh đạo doanh nghiệp nhà nước không nghiêm túc thực hiện hoặc thực hiện không có kết quả Đề án tái cơ cấu, cổ phần hóa, thoái vốn nhà nước và nhiệm vụ được giao trong quản lý, điều hành doanh nghiệp.

i) Tăng cường công khai, minh bạch trong hoạt động công vụ, nâng cao năng lực, trình độ đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, góp phần nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị.

#### **4. Tăng cường công khai, nâng cao hiệu quả giám sát THTK, CLP**

a) Các sở, ngành, cơ quan, đơn vị và Ủy ban nhân dân huyện, thành thị chỉ đạo, hướng dẫn các đơn vị thuộc phạm vi quản lý thực hiện các quy định về công khai, minh bạch tạo điều kiện cho việc kiểm tra, thanh tra, giám sát THTK, CLP.

b) Người đứng đầu cơ quan, đơn vị sử dụng NSNN phải thực hiện công khai theo đúng quy định của pháp luật, nhất là công khai việc sử dụng ngân sách nhà nước và các nguồn tài chính được giao theo quy định. Khuyến khích thực hiện hình thức công khai trên trang thông tin điện tử nhằm nâng cao hiệu quả và tiết kiệm ngân sách (trừ những nội dung thuộc bí mật nhà nước theo quy định của pháp luật).

c) Phát huy vai trò giám sát của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức, đoàn thể trong cơ quan để kịp thời phát hiện các hành vi vi phạm về THPTK, CLP. Đẩy mạnh giám sát đầu tư cộng đồng thông qua việc nâng cao hiệu quả của Ban Giám sát đầu tư cộng đồng theo quy định của Thủ tướng Chính phủ; tăng cường vai trò của người dân trong theo dõi, đánh giá việc chấp hành các quy định về quản lý đầu tư.

d) Thực hiện công khai phê phán hành vi lãng phí, kết quả xử lý hành vi lãng phí theo quy định của Pháp luật.

### **5. Công tác thanh tra, kiểm tra THPTK, CLP**

Thường xuyên kiểm tra, thanh tra, xử lý nghiêm các vi phạm quy định về THPTK, CLP; trong công tác thanh tra, kiểm tra coi trọng việc xây dựng, thực hiện chương trình và các quy định của pháp luật trong các lĩnh vực liên quan đến THPTK, CLP. Các sở, ngành, địa phương khi xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra cần giao nội dung chỉ tiêu cụ thể liên quan đến THPTK, CLP, trong đó:

a) Xây dựng kế hoạch và thực hiện việc thanh tra, kiểm tra đối với những lĩnh vực, nội dung hoạt động dễ phát sinh thất thoát, lãng phí như:

- Cơ chế điều hành và tổ chức thực hiện các Đề án, Chương trình có nguồn từ ngân sách nhà nước của các sở, ngành, địa phương.

- Quản lý, sử dụng đất đai; tài nguyên thiên nhiên.

- Tình hình triển khai thực hiện các dự án đầu tư sử dụng ngân sách nhà nước hoặc có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước.

- Quản lý, sử dụng trụ sở, nhà công vụ, công trình phúc lợi công cộng.

- Quản lý, sử dụng kinh phí các chương trình mục tiêu quốc gia; chương trình mục tiêu trọng điểm; các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách.

- Mua sắm, trang bị, quản lý, sử dụng phương tiện đi lại; trang thiết bị làm việc; trang thiết bị y tế, thuốc phòng bệnh, chữa bệnh phục vụ hoạt động của các cơ sở y tế do ngân sách nhà nước cấp kinh phí.

b) Thủ trưởng các đơn vị chủ động xây dựng kế hoạch kiểm tra, tự kiểm tra tại các đơn vị thuộc quyền quản lý của mình và chỉ đạo công tác kiểm tra, tự kiểm tra của đơn vị cấp dưới trực thuộc.

c) Đối với những vi phạm được phát hiện trong công tác kiểm tra, thủ trưởng đơn vị phải kịp thời khắc phục, xử lý hoặc đề xuất, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền có biện pháp xử lý. Thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về xử lý vi phạm đối với người đứng đầu cơ quan, đơn vị để xảy ra lãng phí.

**6. Đẩy mạnh cải cách hành chính, hiện đại hóa quản lý; kiên quyết đấu tranh có hiệu quả đối với hành vi gây thất thoát, lãng phí; tăng cường phối hợp giữa các cơ quan trong THPTK, CLP.**

a) Tăng cường công tác chỉ đạo việc thực hiện cải cách hành chính của các cấp, các ngành gắn với THPTK, CLP trong các lĩnh vực; đẩy mạnh hiện đại hóa quản lý

hành chính nhà nước gắn với đổi mới phương thức quản lý thông qua việc hoàn thiện và nâng cao chất lượng, hiệu quả của mạng thông tin điện tử hành chính của tỉnh trên Internet; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước, đặc biệt là trong thực hiện các dịch vụ công để giảm chi phí xã hội, vừa tạo điều kiện phục vụ người dân và doanh nghiệp.

b) Các sở, ngành, địa phương triển khai có hiệu quả pháp luật về THTK, CLP; đề ra các biện pháp cụ thể để tăng cường tính công khai, minh bạch, trách nhiệm trong hoạt động công vụ; tăng cường các hình thức tiếp nhận thông tin phát hiện lãng phí và nghiêm túc xử lý các thông tin phát hiện lãng phí theo quy định.

c) Tăng cường phối hợp giữa các bộ, ngành, địa phương trong công tác THTK, CLP; phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể để nâng cao hiệu quả THTK, CLP.

#### **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Căn cứ Chương trình THTK, CLP giai đoạn 2016- 2020, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, Chủ tịch UBND các huyện, thành, thị xây dựng Chương trình THTK, CLP giai đoạn 2016- 2020 của sở, ngành, địa phương mình; chỉ đạo việc xây dựng Chương trình THTK, CLP giai đoạn 2016- 2020 của các cấp, các cơ quan, đơn vị trực thuộc. Trong Chương trình THTK, CLP của mỗi cấp, mỗi ngành phải cụ thể hóa các mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm và yêu cầu chống lãng phí của cấp mình, ngành mình cho từng năm và cho cả giai đoạn; xác định rõ THTK, CLP là một nhiệm vụ trọng tâm cũng như đề ra các giải pháp, biện pháp cần thực hiện để đạt được mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm đặt ra.

2. Trong tổ chức thực hiện, các sở, ban, ngành, đoàn thể, UBND các huyện, thành phố, thị xã cần xác định rõ những nhiệm vụ cụ thể, trọng tâm thuộc phạm vi, lĩnh vực quản lý của mình và tập trung chỉ đạo, thực hiện tốt một số nội dung sau:

a) Xác định cụ thể trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức trong việc thực hiện kiểm tra, kịp thời làm rõ lãng phí khi có thông tin phát hiện để xử lý nghiêm đối với các tổ chức, cá nhân vi phạm trong phạm vi quản lý của mình.

b) Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc xây dựng và thực hiện Chương trình THTK, CLP giai đoạn 2016 - 2020; thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về THTK, CLP và việc thực hiện Chương trình THTK, CLP hằng năm và của cả giai đoạn trong phạm vi quản lý.

c) Đẩy mạnh việc hoàn thiện hệ thống định mức, tiêu chuẩn, chế độ làm cơ sở THTK, CLP; thực hiện công khai trong THTK, CLP, đặc biệt là công khai phê phán các hành vi lãng phí và kết quả xử lý hành vi lãng phí.

d) Thực hiện Báo cáo đầy đủ, kịp thời, có chất lượng về tình hình kết quả thực hiện Chương trình THTK, CLP; báo cáo 9 tháng, ước thực hiện cả năm và báo cáo năm gửi về Sở Tài chính (qua Thanh tra Sở Tài chính) để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh theo yêu cầu, cụ thể thời gian yêu cầu gửi báo cáo như sau:

- Báo cáo 9 tháng (Báo cáo HĐND): Trước ngày 20/9 hằng năm.



*(Số thực hiện từ 01/01 đến hết ngày 30/9 và ước thực hiện cả năm)*

- Báo cáo năm (Báo cáo Bộ Tài chính): Trước ngày 15/01 năm sau liền kề.

*(Số thực hiện từ 01/01 đến hết ngày 31/12 hằng năm)*

- Báo cáo đột xuất (theo yêu cầu): Có công văn hướng dẫn gửi riêng.

3. Công ty TNHH một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ có trách nhiệm tổ chức xây dựng và thực hiện Chương trình THPTK, CLP giai đoạn 2016 - 2020 của doanh nghiệp, bảo đảm phù hợp với Chương trình THPTK, CLP giai đoạn 2016 - 2020 của UBND tỉnh, trong đó, cụ thể hóa các mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm và yêu cầu chống lãng phí trong quản lý, sử dụng vốn và tài sản của Nhà nước; xác định rõ nhiệm vụ trọng tâm và những giải pháp, biện pháp cần thực hiện để đạt được mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm đã đặt ra trong giai đoạn 2016 - 2020.

4. Sở Tài chính có trách nhiệm thanh tra, kiểm tra việc triển khai, thực hiện các quy định của pháp luật về THPTK, CLP đối với các sở, ngành, địa phương, trong đó, có nội dung thanh tra, kiểm tra việc triển khai thực hiện Chương trình THPTK, CLP giai đoạn 2016 - 2020 và việc xây dựng, thực hiện Chương trình THPTK, CLP của các sở, ngành, địa phương.

5. Ban Thi đua khen thưởng tỉnh căn cứ kết quả thực hiện Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của các ngành, các cấp, các đơn vị làm tiêu chí đánh giá thi đua, khen thưởng cho từng năm và cả giai đoạn của Chương trình./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Bùi Minh Châu**